**BÀI 5: VĂN BẢN THÔNG TIN**

**Tiết 64**

**THỰC HÀNH ĐỌC– HIỂU:**

**NHỮNG NÉT ĐẶC SẮC TRÊN “ĐẤT VẬT” BẮC GIANG**

**- Theo Phí Trường Giang (**dulichbacgiang.gov.vn)

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực**

***a. Năng lực đặc thù***

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản *Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang*.

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai…), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa…) của văn bản *Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang*.

- Viết được đoạn văn khát quát giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản *Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang*.

- Đọc hiểu một văn bản cùng thể loại, cùng chủ đề.

***b. Năng lực chung.***

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh vận dụng kĩ năng, kiến thức để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ học tập.

**2. Phẩm chất:**

-Yêu nước:Yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và truyền thống văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị**

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập.

**2. Học liệu**

- Các phiếu học tập (Phụ lục đi kèm).

- Tranh ảnh tư liệu liên quan đến bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú tìm hiểu về các hoạt động đấu vật truyền thống, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** HS xem clip giới thiệu các hoạt động đấu vật truyền thống và chia sẻ thông tin

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chiếu vi deo về đấu vật  - Nêu yêu cầu: *Quan sát video kết hợp nội dung đã chuẩn bị hãy* c*hia sẻ những điều em đã tìm hiểu được về hoạt động đấu vật của dân tộc (Thời gian, đối tượng tham gia, ý nghĩa)*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **-** HS quan sát vi deo, trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**   * HS lần lượt trả lời các câu hỏi   **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - Nhận xét câu trả lời của HS, đánh giá quá trình làm việc của các nhóm.  - GV cho HS tìm hiểu thêm về hoạt động đấu vật của DT:  *Vật là một bộ môn thể thao rất được ưa chuộng trong giới nông dân Việt Nam thời xưa. Những ngày đầu của mùa Xuân thuở thanh bình hay những buổi hội hè đình đám nơi thôn dã, dân làng thường tổ chức những cuộc vui như hát quan họ, thi nấu cơm, chọi trâu, đá gà, đánh đu, kéo co, bắn nỏ, đánh gậy trung bình tiên, đấu vật, v.v... Nhất là đấu vật, mở hội ngày xuân mà không có thi vật thì thật là thiếu thú vị của những ngày Tết.*  *Trống vật nổi lên là có sức thu hút mọi người, già, trẻ, gái, trai, đủ mọi tầng lớp nô nức đến bao quanh đấu trường; người ta bình luận say sưa, chê khen rành rọt từng thế, từng miếng vật, từng keo vật từng tác phong của mỗi đô. Bộ môn vật, ngoài tính cách giải trí vui chơi, còn là một môn thể thao hữu ích, giúp thanh niên trong làng thêm cường tráng, thêm nghị lực, lòng dũng cảm, để giữ làng, giữ lúa và giữ nước. Đấu vật đã trở thành một tục lệ, một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.*  *Quanh năm, cứ xong việc đồng áng, được lúc nào rảnh rỗi, trai tráng trong làng thường rủ nhau tập dượt võ thuật hay vật, họ chỉ bào lẫn nhau, ai có miếng võ nào hay, ngón vật nào độc đáo thì lại truyền dậy cho anh em cùng tập. Những ngày giáp Tết Nguyên Đán, nếu trong làng có ông thày võ, họ đến tụ tập tại nhà ông thày để luyện tập thêm; làng nào không có thì cử người đi đón thày ở lò võ, lò vật các làng lân cận về để dạy.*  *Đấu vật ngày xưa như một thói quen của người dân mỗi mùa Tết đến xuân về, người ta xem nó như một điểm hò hẹn, một trò chơi để vui vẻ trong những ngày rảnh.* |  |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a. Mục tiêu:**

- Biết cách đọc văn bản; nắm được những thông tin về tác giả, tác phẩm: thể loại, ngôi kể, bố cục…

**-** Biết được những đặc trưng về hình thức của văn bản và hiểu ý nghĩa của hình thức trong việc thể hiện nội dung văn bản.

**b. Nội dung:**

**-** GV hướng dẫn học sinh đọc văn bản; học sinh trả lời câu hỏi về tác giả, tác phẩm… thông qua phiếu học tập

- GV sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi, vấn đáp, hoạt động nhóm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS

**d.Tổ chức hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *? Nêu xuất xứ của văn bản?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, chuẩn bị tâm thế thực hiện nhiệm vụ khi được chỉ định.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV chỉ định HS trả lời và nhận xét, bổ sung cho nhau  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, đánh giá | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  **2. Tác phẩm**  - Trích dulichbacgiang.gov.vn |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ:  ? Chia sẻ cách đọc và tìm hiểu từ ngữ + Khách thập phương  + Keo vật thờ.  + Dự khán.  + Lấm lưng trắng bụng  + Tâm linh.  + Tinh thần thượng võ.  + Sới vật  + Đấu vật  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, chuẩn bị tâm thế thực hiện nhiệm vụ khi được chỉ định.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV chỉ định HS trả lời và nhận xét, bổ sung cho nhau  **Bước 4: Đánh giá, nhận định**  - GV đánh giá và kết luận một số từ ngữ, khắc sâu cho học sinh kiến thức và phân biệt cho học sinh điểm giống và khác nhau giữa thổi cơm và nấu cơm. | **3. Hướng dẫn đọc**  **a. Đọc hiểu chú thích**  **- Cách đọc:** đọc giọng rõ ràng, mạch lạc, ngắt nghỉ đúng chỗ.  **- Từ khó:**  + *Khách thập phương*: Khách từ mười phương tới, chỉ số lượng người đông đảo đến từ nhiều nơi.  + *Keo vật thờ*: Trận đấu mở đầu hội vật, mang tính chất lễ nghi, diễn ra đẹp mắt, vui vẻ.  *+ Tinh thần thượng võ*: Có khí phách và lòng hào hiệp.  *+ Dự khán*: Có mặt để xem hoặc theo dõi một hoạt động chung nào đó.  *+ Lấm lưng trắng bụng*: Chỉ người thua trog đấu vật, lưng chạm mặt đất, bụng ngửa lên trời.  *+Tâm linh*:Tâm hồn, tinh thần (thường có tính chất thiêng liêng)  *+ Hội vật:* Chỉ hội thi vật nói chung  *+ Sới vật*: Chỉ một khoảng không gian cụ thể, nơi diễn ra cuộc thi vật: “sới vật hình tròn được đặt trước sân đình hình vuông”. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV chiếu phiếu HT1:** Yêu cầu HS hoàn thiện cá nhân nội dung tìm hiểu chung văn bản.  **PHIẾU HỌC TẬP 1.**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung tìm hiểu** | **Trả lời** | | (1) Xác định thể loại của văn bản |  | | (2) Xác định thể loại và kiểu văn bản, phương thức biểu đạt chính. |  | | (3) Nội dung chính của văn bản là gì? |  | | (4) Xác định bố cục văn bản và nội dung theo bố cục |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS xem lại thống nhất kết quả thực hành đọc hiểu chung văn bản  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS trình bày  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá, nhận định**  - GV nhận xét đánh giá kết quả hoạt động của HS.  - GV kết luận. | **b. Đặc điểm thể loại**  **- Thể loại:** Văn bản thông tin  **- Kiểu văn bản:** Văn bản thông tin giới thiệu quy tắc luật lệ của một hoạt độnghay trò chơi.  **- Phương thức biểu đạt**: Thuyết minh  **- Nội dung**: Văn bản trình bày ý nghĩa và các khâu quan trọng của hội vật ở Bắc Giang từ khâu chuẩn bị, nghi lễ bái tổ, những động tác xe đài cho đến khi vào trận.  **- Bố cục: 2 phần**  **+ Phần 1:** Từ đầu.... “*thế gian này*”: ***Giới thiệu chung về sới vật***  **+ Phần 2:** Phần còn lại**: *Các hoạt động của hội vật*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
|  |  |
| **Nhiệm vụ 1: Thực hành đọc tìm hiểu nhan đề và hình thức văn bản.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV chiếu Phiếu HT 2  Yêu cầu HS thống nhất và chia sẻ cặp đôi nội dung các câu hỏi của phiếu học tập.  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thảo luận cặp đôi thống nhất ý kiến.  - Đại diện các cặp đôi lên trình bày theo hình thức “ Cặp đôi chia sẻ”.  - Các cặp đôi khác lắng nghe, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV và HS đánh giá nội dung và cách chia sẻ của các cặp đôi | **II. Đọc- hiểu văn bản**  **1. Đặc điểm của văn bản thông tin ( Nhan đề - hình thức văn bản)**  - Nhan đề: ngắn gọn, súc tích, tập trung vào nội dung chính của văn bản: lễ hội đấu vật ở Bắc Giang với những nét đặc sắc riêng có.  - Tác giả đã đặt nhan đề ngắn gọn nhưng rất đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu,tập trung được các ý chính của văn bản.  - Văn bản được minh họa bởi 2 hình ảnh:  + Hình ảnh thứ nhất là tranh dân gian Đông Hồ về đấu vật, chứng tỏ hình thức thể thao này đã có từ lâu đời trên đất nước ta. Hình ảnh đó đã củng cố thêm nét đẹp truyền thống vốn có của dân tộc.  + Hình ảnh thứ hai là tranh vẽ mô phỏng hội đấu vật ở Bắc Giang giúp HS hình dung được phần nào nét đẹp trong keo vật thờ ở lễ hội.  - Cách lựa chọn hình ảnh rất phù hợp, khéo léo đã góp phần mang hình ảnh lễ hội đến gần hơn tới HS, khi kết hợp với nội dung bài sẽ giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về lễ hội đặc sắc ở Bắc Giang. |
| **Nhiệm vụ 2: Thực hành đọc hiểu về sới vật Bắc Giang.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS trình bày phần tìm hiểu hội vật bằng kĩ thuật **“Hỏi chuyên gia”:**  **- Cách tổ chức:**  **+** Thành lập nhóm chuyên gia**:** Mỗi nhóm 3- 5 học sinhđọc SGK/110 và thảo luận thống nhất kết quả đọc tìm hiểu chung về sới vật Bắc Giang trên cơ sở trả lời các câu hỏi:  (1) Sới vật là gì? Cho biết ý nghĩa của sới vật hình tròn đặt trước sân đình hình vuông là gì?  (2) Theo văn bản để tổ chức một hội vật, cần chuẩn bị tiến hành những nghi lễ, nghi thức nào? Chia sẻ hiểu biết về từng nghi lễ, nghi thức trong hội vật?  + HS dưới lớp đưa ra câu hỏi và các nhóm chuyên gia sẽ tư vấn trả lời cho học sinh  + Học sinh dẫn chương trình có nhiệm vụ điều hành người hỏi và mời chuyên gia trả lời  - Học sinh dưới lớp lần lượt nêu các câu hỏi của mình  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + Nhóm chuyên gia sau khi thảo luận nhóm xong sẽ lên sân khấu.  + Người dẫn chương trình sẽ điều hành các bạn HS dưới lớp lần lượt nêu câu hỏi của nhóm chuyên gia.  + Thư kí ghi lại phần trả lời của nhóm chuyên gia  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **-** HS hỏi các câu hỏi liên quan đến sới vật Bắc Giang và nhóm chuyên gia trả lời.  - Các nhóm khác sẽ góp ý, bổ sung  + Nhóm chuyên gia 1: Lí giải câu hỏi  + Nhóm chuyên gia 2: Giới thiệu câu hỏi 2 về nghi thức giới thiệu đô vật, bái tổ.  + Nhóm 3: Lí giải về nghi thức xe đài  + Nhóm chuyên gia 4: Lí giải về nghi thức tiến hành keo vật thờ.   |  |  | | --- | --- | | **Keo vật thờ** | | | Các miếng đánh trong keo vật thờ |  | | Tốc độ thể hiện các miếng đánh |  | | Khi kết thúc keo vật thờ |  | | Mục đích của keo vật thờ |  | | Ý nghĩa của keo vật thờ |  | | Cảm nhận của người dự khán |  | | Cảm nhận của cá nhân người đọc về keo vật thờ, về tình cảm của tác giả. |  |   **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  -HS và GV đánh giá phần thực hiện nhiệm vụ của nhóm chuyên gia  - GV chiếu trên máy kết luận các thông tin về hội vật để HS tự bổ sung vào phiếu cá nhân và khắc sâu khẳng định:  + Keo vật thờ chính thức diễn ra, hai độ vật trình diễn các miếng đánh một cách chậm rãi, nhịp nhàng và đẹp mắt(miếng bốc, miếng gồng, miếng mói, miếng sườn…) Kết thúc keo vật, cả hai cùng thua.  ***+ Ý nghĩa của hội vật:***  ***Mong mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, bội thu.***  ***Tôn vinh tinh thần thượng võ của dân tộc.***  ***Thể hiện cái hay, cái đẹp độc đáo của đấu vật dân tộc***. | **2. Tìm hiểu thông tin chính: Giới thiệu chung về sới vật Bắc Giang**  **2.1. Tìm hiểu hội vật**  **a. Địa điểm diễn ra hội vật: Sới vật**  + “*Sới vật*” là sàn đấu hình tròn đặt trước sân đình, được dùng làm nơi diễn ra các keo vật.  + Ý nghĩa của sới vật hình tròn đặt trước sân đình hình vuông là: thể hiện quan niệm của dân gian vuông biểu hiện cho đất, tròn biểu hiện cho trời (trời tròn, đất vuông). Mặt khác, tròn là Mặt Trời, các đô vật thường là nam, biểu hiện cho tính dương. Thông qua đấu vật người ta mong dương vượng để có “*mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, bội thu”.*  **b. Chuẩn bị**  - Chọn hai đô thực hiện keo vật thờ  - Tiêu chí lựa chọn đô vật thực hiện keo vật thờ:  + Phải là đô có tiếng trong vùng, được đông đảo công chúng ghi nhận về tài năng.  + Phải có đức độ, có bề dày thời gian cống hiến công lao cho phong trào vật trong vùng.  ***-> Cách lựa chọn đô vật: cẩn thận, đảm bảo tiêu chí cả tài và đức. Trong đó, tập trung vào đức độ của cả 2 đô, qua đó thấy được quan điểm của người xưa: lấy đức làm trọng của người xưa.***  **c. Nghi lễ, nghi thức trong hội vật**  **\* Báo danh:** Giới thiệu một cách trang trọng về hai đô vật (Tên tuổi, địa chỉ, thành tích đã đạt được, sở trường thi đấu)  **\* Nghi lễ bái tổ:**  + Trống chầu vang lên lần một: hai đô vật vào tư thế *“chân quỳ vai sánh”, “hai tay chắp sườn*” nghênh diện.  + Trống chầu vang lên lần hai: hai đô vật vươn thẳng, hai tay vẫn chắp sườn nghênh diện.  + Trống chầu điểm lần thứ 3: họ chắp tay đồng thời khom lưng “*bái tổ”* theo thế ba bước tiến lên, ba bước lùi xuống. Nhằm thông báo với các bậc thần về việc làng mở hội vật, truyền ý nguyện của muôn dân trong làng: cầu cho mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, trái cây bội thu, dân sinh cường tráng.  => ***Hội vật mở ra với nhiều ý nghĩa gắn liền với nghề nông và những người nông dân cường tráng.***  **- Nghi thức xe đài.**  + Trống chầu vang lên lần ba, hai đô vật thực hiện nghi thức xe đài với động tác đặc trưng của vùng miền. Ở Bắc Giang đó là những thế *“đại bàng tung cánh, sư tử vờn cầu”,* hay “*hiền hòa uốn lượn như dòng sông cầu nước chảy lơ thơ*”, dòng sông Thương “*nước chảy đổi dòng*”   * **Tiến hành keo vật thờ.**  |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** | **Trả lời** | | Các miếng đánh trong keo vật thờ | Miếng bốc, miếng gồng, miếng mói, miếng sườn | | Tốc độ thể hiện các miếng đánh | Tất cả được hai đô vật biểu diễn nhịp nhàng và đẹp mắt | | Khi kết thúc keo vật thờ | Cả hai đô cùng phải thua  *“ lấm lưng trắng bụng”* | | Mục đích của keo vật thờ | Giới thiệu cho người xem hiểu được phương pháp tấn công và thủ pháp chống đỡ để rồi phản công. | | Ý nghĩa của keo vật thờ | Ý nghĩa tâm linh sâu sắc  Như hình mẫu, là chiếc cầu nối cho vẻ đẹp truyền thống ngàn đời. | | Cảm nhận của người dự khán | Cảm kích trước tài năng của hai đô vật, phân vân không biết đô nào đáng thua, đô nào đáng thắng.. | | Cảm nhận của cá nhân em. | Thích thú, mong muốn một lần được đến với Bắc Giang... | | Tình cảm của tác giả dành cho Hội vật ở Bắc Giang. | Tác giả là người am hiểu, yêu mến và tự hào về truyền thống hội vật ở Bắc Giang. | | ***-> Tác giả là người yêu mến, gắn bó hiểu biết về mảnh đất Bắc Giang.***  ***- Keo vật thờ là một nghi lễ quan trọng của hội vật Bắc Giang mang nhiều ý nghĩa tâm linh độc đáo. Đó là cầu nối gắn kết những trái tim yêu nét đẹp truyền thống, giúp những giá trị ấy tồn tại vững bền trong thời đại ngày nay.*** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV hỏi:**  *? Nêu ý nghĩa của văn bản ?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HSlàm việc cá nhân  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS báo cáo kết quả-HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần)  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide | **4. Ý nghĩa thông tin của văn bản**   * Keo vật thờ là trận đấu mở đầu hội vật, chỉ mang tính nghi lễ, diễn ra đẹp mắt, vui vẻ. * 2 Đô biểu diễn nhịp nhàng và đẹp mắtnhằn giới thiệu cho người xem hiểu được phương pháp tấn công và thủ pháp chống đỡ để rồi phản công. * Hội vật thể hiện truyền thống văn hóa và tôn vinh tinh thần thượng võ từ ngàn đời của dân tộc. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  (1) Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  (2) Nội dung chính của văn bản?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.  GV hướng theo dõi, quan sát HS thực hiện, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS báo cáo kết quả, HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá, kết luận.**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm. | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật:**  - Ngôn từ phong phú  - Lối viết hấp dẫn, thú vị  - Kết hợp hài hòa, khéo léo giữa nội dung và hình ảnh, giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về hội vật ở Bắc Giang.  **2. Nội dung:**  Văn bản mang đến cho độc giả hiểu biết về một nét đẹp truyền thống của hội vật Bắc Giang, qua đó khơi dậy lòng yêu nước, tự hào với bản sắc văn hóa lâu đời.  **3. Nội dung giới thiệu về quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi:** |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS khái quát được kiến thức văn bản thông qua các bài tập luyện tập.

**b. Nội dung:**  HS ghi nhớ kiến thức bằng cách thực hiện các bài tập cá nhân.

**c. Sản phẩm:** bài làm của HS

**d. Tổ chức thực hiện :** Trò chơi ***“Rung chuông vàng”***- HS tham gia trò chơi bằng cách trả lời các câu hỏi về văn bản *Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang.*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Câu 1: Nội dung chính của văn bản là gì?**

A. Trình bày quan điểm của tác giả về hoạt động đấu vật của dân tộc

B. Giới thiệu những nét đặc sắc của hoạt động đấu vật ở Bắc Giang

C. Giới thiệu về hoạt động đấu vật của dân tộc

D. Thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả về hoạt động đấu vật dân tộc

*Đáp án:* **B**

**Câu 2. Theo tác giả bài viết thể hiện ở đoạn (2) thì đô vật trong keo vật thờ phải là người như thế nào?**

A. Có nhiều kinh nghiệm, có nhiều người biết

B. Là người có tiếng, được đông đảo công chúng ghi nhận về tài năng

C. Đô vật từng đạt được nhiều giải thưởng

D. Phải là đô vật nhiều tuổi

*Đáp án:* **B**

**Câu 3: Nghi thức xe đài được thực hiện khi nào?**

A. Khi đánh trống chầu

B. Khi giới thiệu hai đô vật

C. Trong keo vật thờ

D. Trong nghi lễ bái tổ

*Đáp án:* **C**

**Câu 4: Phương án nào sau đây nói đúng về phong cách xe đài của vùng Kinh Bắc xưa và Bắc Giang nay?**

A. Đại bàng tung cánh, sư tử vờn cầu, dòng sông cầu nước chảy lơ thơ, dòng sông Thương nước chảy đôi dòng

B. Hổ phục vồ mồi, xe tơ dệt vải

C. Lúc khoan, lúc mau, lúc hiền, lúc dữ

D. Xe tơ dệt vải, đại bàng tung cánh

*Đáp án:* **A**

**Câu 5.** Em hiểu thế nào về nghĩa của từ *“bái tổ*” trong câu văn “*Tiếng trống chầu điểm lần thứ ba, họ chắp tay, đồng thời khom lưng “bái tổ” theo ba bước tiến lên, ba bước lùi xuống*”?

A. Hành động thể hiện tinh thần thượng võ

B. Hành động thể hiện sự biết ơn với tổ tiên

C. Có khí phách và lòng hào hiệp

D. Có tấm lòng bao dung, độ lượng

*Đáp án:* **B**

**Câu 6: Ý nghĩa chung của đấu vật trong quan niệm dân gian là:**

A. Rèn luyện sức khỏe.

B. Cầu mưa thuận gió hòa.

C. Tôn vinh tinh thần thượng võ.

D. Cầu mưa thuận, gió hòa, mùa mang tươi tốt, tôn vinh tinh thần thượng võ.

*Đáp án:* **D**

**Câu 7: Ý nào không phải là các khâu trong keo vật thờ?**

A. Chọn đô vật.

B. Thắp hương bái lạy tổ tiên.

C. Xe đài.

D. Thực hiện keo vật thờ.

*Đáp án:* **A**

**Câu 8: Mục đích quan trọng của việc thực hiện keo vật thờ là:**

A. Giúp người xem hiểu được luật thi đấu của môn vật.

B. Giúp người xem cảm nhận được sức mạnh của các đô vật.

C. Giúp người xem hiểu được phương pháp tấn công và thủ pháp chống đỡ để phản công.

D. Giúp người xem giải trí trong lễ hội.

*Đáp án*: **C**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời cá nhân, HS khác nhận xét, bổ sung nếu có.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV nhận xét phần làm bài của HS, đánh giá cho điểm

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Kể tên một lễ hội dân gian ở địa phương em, chia sẻ thông tin chính về lễ hội.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh chuẩn bị ở nhà để báo cáo vào giờ học sau

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời cá nhân, HS khác nhận xét, bổ sung nếu có.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét phần làm bài của HS, đánh giá cho điểm (nếu có)

**Sản phẩm tham khảo:**

Ở vùng cao Thanh Hóa, mỗi độ Tết đến xuân về, đồng bào dân tộc Mường, Thái lại tổ chức lễ hội tung còn. Đây là dịp đề người dân vui chơi, giao lưu kết bạn, thậm chí là giao duyên. Trước khi mở màn thi đấu, trọng tài thường là một cụ cao niên có uy tín trong vùng sẽ đặt hai quả còn to nhất lên mâm để làm lễ cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, con cháu đầy đàn. Khi phần lễ kết thúc, hai đội nam nữ sẽ mặc trang phục truyền thống để thi tung còn trên bãi cỏ rộng.

**\*Rút kinh nghiệm:**